TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 71/2019/HNGĐ - ST
Ngày 18-10-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Quý
2. Bà Trương Thị Hồng Xuân

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Tòa án, TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa *tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Hiên – Kiểm sát viên

Ngày 18/10/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số:173/219/TLST- HNGĐ ngày 06/8/2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:70/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02/10/2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H; Sinh năm: 1993
Địa chỉ: Khu 5, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.
2.Bị đơn: Anh Quách Văn N; Sinh năm: 1989
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Tại phiên toà có mặt chị H vắng mặt anh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/8/2019, trong bản tự khai ngày 07/8/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Hoàng Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Quách Văn N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/10/2011 tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới tình cảm vợ chồng hòa thuận được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có khó khăn về kinh tế nên anh N thường xuyên phải đi làm ăn xa, khiến cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Thêm vào đó, quan hệ giữa chị và bố mẹ chồng không được hòa thuận nên không khí gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng, cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Chị đã về

nhà bố mẹ đẻ từ đầu năm 2015 đến nay và vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là Quách Công H, sinh ngày 29/11/2014, hiện nay cháu đang ở với chị. Ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản : Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập anh N để nộp bản tự khai nhưng anh N đều vắng mặt nên không có lời khai của anh N trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ còn bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Xét thấy giữa chị H và anh N mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân, xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Quách Văn N. Về con cái, giao cháu Quách Công H, sinh ngày 29/11/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1].Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng nhưng VKS được biết.

[2]. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh N không có mặt nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh N và đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh N được biết.

[3]. Anh N đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Anh N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[5].Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Quách Văn N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/10/2011 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là

do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống và không biết thông cảm, chia sẻ với nhau những lúc khó khăn nên không khí gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ năm 2015 đến nay chị H và anh N đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Việc này đã được các cấp chính quyền xã T xác nhận, đồng thời cũng phù hợp với kết quả mà Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương. Nay chị H nhất quyết yêu cầu ly hôn với anh N chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nghĩ nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn anh N.

[6].Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là Quách Công H, sinh ngày 29/11/2014. Xét thấy cháu H đang còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ và từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu luôn ở với mẹ. Để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt của cháu, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị H. Giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

[7].Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[8].Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1.Về hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Quách Văn N.

2. Về con cái: Giao cháu Quách Công H, sinh ngày 29/11/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh N có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị Hiên đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2016/0003734 ngày 06/8/2019. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H vắng mặt anh N. Chị H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh N có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- Các đương sự
- VKSND Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Cúc